TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2023/HS-ST Ngày: 28 - 3 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Chài.

Ông Triệu Thanh Quan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung H (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 03 tháng 9 năm 1987; tại L; Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (chết) và bà Phạm Thị N; có vợ là: Tân Thị N1, sinh năm 1989 (đã ly hôn năm 2022) và có 01 con chung; tiền sự: Không; Tiền án: Tại Bản án số 30/2018/HS-ST ngày 30/8/2018, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã xử phạt Nguyễn Trung H 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 16/12/2019; tại Bản án số 65/2020/HS-ST ngày 26/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã xử phạt Nguyễn Trung H 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong ngày 17/04/2022, chưa xóa án tích; về nhân thân: Tại Bản án số 23/2011/HS-ST ngày 23/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã xử phạt Nguyễn Trung H 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 13/4/2017; tại Bản án số 23/2017/HS-ST ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã xử phạt Nguyễn Trung H 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày

23/10/2017; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Huệ từ ngày 20/9/2022 đến nay. (Có mặt)

2. Trần Minh C, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1996; tại L; Nơi cư trú: Ấp 3, xã B, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1971; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 02/2019/HS-ST ngày 19/02/2019, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã xử phạt Trần Minh C 02 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", bị cáo chấp hành xong vào ngày 29/8/2020, chưa xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Huệ từ ngày 06/10/2022 đến nay. (Có mặt)

3. Trương Quốc B, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1990; tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 4, xã B, huyện Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N và bà Trương Thị H; có vợ là: Thạch Thị Th, sinh năm 1990 và có 02 con chung; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13/10/2020, Trương Quốc B bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 303/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức, Bình Phước, thời gian là 15 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 27/10/2021, chưa xóa tiền sự; bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Huệ từ ngày 06/10/2022 đến nay. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung H là bà Phạm Thị Mai Trang -Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Bị hại:*

1. Bà Đặng Thị K - Sinh năm 1977 - Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh L. (Vắng mặt)

2. Ông Trần Văn T - Sinh năm 1970 - Địa chỉ: ấp 3, xã B, huyện Đ, tỉnh L. (Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Trọng N - Sinh năm 2003 - Địa chỉ: ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh L. (Vắng mặt)

4. Ông Võ Minh L - Sinh năm 1995- Địa chỉ: ấp C, xã B, huyện Đ, tỉnh L. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Minh K - Sinh năm 2003 - Địa chỉ: ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh L. (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn L - Sinh năm 1990 - Địa chỉ: ấp Mới 1 xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 31/7/2022, Trương Quốc B gặp Trần Minh C tại nhà một người thanh niên tên "G" ở ấp 4, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Tại đây, B cùng C và G uống bia đến khoảng gần 23 giờ cùng ngày thì B dùng xe mô tô biển số 59Y2-5868 chở C đi về. Trên đường đi, B rủ C đi mua ma túy để sử dụng, C đồng ý nên cả hai đến nhà một người tên "Tr" tại xã Mỹ Thạnh Tây để mua ma túy. Do không có tiền nên B đề nghị cầm điện thoại của mình cho Tr đổi lấy ma túy nhưng Tr không đồng ý. Cần tiền mua ma túy nên B và C bàn bạc với nhau cùng đi tìm tài sản sơ hở để lấy trộm bán. Khi cả hai đi đến khu vực nhà bà Đặng Thị K, tại ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An thì phát hiện 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASIAN đang dựng bên hông nhà bà K. Lúc này, B dừng xe lại để C đi vào lấy trộm chiếc xe đạp rồi để lên yên xe. B cầm lái, còn C ngồi sau giữ xe đạp đem chở về cất giấu tại nhà B (ấp 4, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ). Khi đến nhà B, C nói ngoài xóm nhà C có nhiều xe mô tô nên đến đó lấy trộm, B đồng ý và chở C đi. Khi gần đến nơi, B dừng xe cho C đi bộ từ cây cầu gần đầu xóm vào hướng nhà C để kiếm tài sản lấy trộm, còn B ở ngoài cảnh giới. Khoảng 10 phút sau, C quay ra và nói có thấy 01 chiếc xe mô tô tại nhà ông Trần Văn T, tại ấp 3, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ đang để ở ngoài. Cả hai thống nhất lấy trộm xe mô tô nói trên. B lấy từ trong người ra đưa cho C cây đoản (gồm một điếu vặn ốc lục giác bằng kim loại có quấn băng keo màu đen, dài 12cm, đường kính 01cm kết nối với một thanh kim loại hình trụ lục giác có một đầu dẹp nhọn dài 8cm) dùng bẻ khóa xe. Sau đó, C quay lại nhà ông T bẻ khóa lấy trộm được 01 xe mô tô Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển số 62S1-227.72, rồi giao xe cho B đi tiêu thụ còn B đưa xe của mình cho C chạy, C mang xe về để ở nhà G. Nhận được xe, B sử dụng số điện thoại 0899 979 659 gọi cho Nguyễn Trung H (Đ) qua số điện thoại 0355 196 253 và nói: "Em mới làm (trộm) được chiếc xe này ông coi cầm hay bán giùm em". H trả lời: " Ừ, chạy xuống đi" nên B điều khiển xe đến nhà H tại khu phố 3, thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ. Khi gặp nhau, H dùng xe vừa trộm được chở B đến đến quán nước Ngọc Nhi (thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An). Tại đây, B ở tại quán Ngọc Nhi chờ, còn H điều khiển xe đi gặp một người thanh niên tên "Ph" và một người bạn của "Ph" (quen biết với H từ trước) để mang xe đi tiêu thụ. Cả ba đem xe đến thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An gặp một người phụ nữ (không xác định được nhân thân lai lịch) và cầm xe được 5.000.000 đồng nhưng người này lấy lãi trước 500.000 đồng, đưa cho H 4.500.000 đồng. Nhận tiền, H mua ma túy đá của người này hết 2.500.000 đồng chia cho H, Ph, bạn của Ph và chừa lại 1 phần cho B. còn lại 2.000.000 đồng, H đưa cho "Ph" 500.000 đồng, đưa cho bạn "Ph" 300.000 đồng, H giữ 200.000 đồng. Đến sáng ngày 01/8/2022, H đưa số ma túy còn lại cùng với 1.500.000 cho B tại tiệm bắn cá, B đã dùng số tiền trên chơi bắn cá thua hết. Sau đó, ông T phát hiện

xe bị mất trộm đã đến cơ quan Công an xã Mỹ Thạnh Bắc trình báo sự việc. Đến ngày 07/8/2022, do nghi ngờ C là người lấy trộm xe nên ông T có nhờ ông Huỳnh Văn Lời ở gần nhà liên hệ với C để hỏi thì được C nói xe do B trộm và chạy về thị trấn Đông Thành nhờ H (Đ) mang đi cầm hoặc bán. Ông T sau đó đã chủ động liên hệ với H để hỏi chuộc xe đã mất. H đồng ý đến gặp người phụ nữ cầm xe chuộc và giao xe lại cho ông T, nhận lấy 6.000.000 đồng.

Đối với Trần Minh C: Sau khi trộm tài sản, C đi về nhà mình. Đến khoảng 23 giờ, ngày 01/8/2022, C đi chơi cùng ông Đặng Minh L (Đ), sinh năm 1991, nhà ở ấp 4, xã Mỹ Thạnh Bắc. Khi cả hai đi đến đoạn cầu Trường Chính (thuộc ấp 4, xã Mỹ Thạnh Bắc), nhìn thấy ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 2003, ngụ tại ấp Voi, xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ đang bị tai nạn té xe, nằm cập lề đường, bên cạnh có 01 chiếc xe mô tô Yamaha Exciter 150, màu đen, biển số 62S1-333.50. Lúc này, C và L chạy lại đỡ N đứng dậy và hỏi thăm. Sau đó, N có nhờ ông L chở về nhà người quen tên "V" ở gần đó. Đồng thời, nhờ C chạy xe mô tô 62S1 - 333.50 về giùm N. L đồng ý và kêu N lên xe L chở và kêu C dựng xe mô tô 62S1 - 333.50 lên rồi chạy theo sau ông L đem xe về cho N. Tuy nhiên, do đang cần tiền tiêu xài nên C nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô gắn biển số 62S1-333.50 của N để đi bán lấy tiền. Sau khi nhận được xe, C không chạy theo sau ông L mà điều khiển xe chạy về nhà một người quen (tại ấp 1, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ) chơi và xin ngủ nhờ lại tại đây một đêm. Đến sáng ngày 02/8/2022, C tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy đến nhà của Nguyễn Trung H (Đ) để bán nhưng không gặp H mà gặp được một người thanh niên tên "H" và được "H" dẫn đến khu vực thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa bán xe 62S1-333.50 cho một thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền là 9.100.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị C chiếm đoạt xe, ông N đã đến cơ quan Công an xã Mỹ Thạnh Bắc trình báo sự việc.

Đối với Nguyễn Trung H sau khi tiêu thụ xe do C và B lấy trộm thì H tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác. Khoảng lúc 02 giờ ngày 18/9/2022, H đến cửa hàng mai táng Tiến Đức - Út Đới tại (khu phố 2, thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ) tìm Nguyễn Huỳnh Khang Thịnh đang làm việc tại đây nhưng không gặp. Lúc này, H thấy tại cửa hàng Tiến Đức - Út Đới có nhiều xe mô tô và không có người trông coi, nên nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Ngay lúc đó, H lén lấy trộm một mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, biển số 62S1-104.64 của Võ Minh L dựng tại đây rồi điều khiển xe đến tiệm cầm đồ Đức Tuấn, địa chỉ: số 15, ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, cầm cho Nguyễn Văn L được số tiền 8.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Ông L sau đó phát hiện mất xe đã trích xuất camera và đến cơ quan Công an thị trấn Đông Thành trình báo sự việc. Cơ quan điều tra đã đến tiệm cầm đồ Đức Tuấn thu hồi lại xe mô tô nói trên.

Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) xe đạp nhãn hiệu ASIAN, màu đỏ đen, dài 1,4m, cao 0,63m, đường kính hai bánh xe là 0,48 m, là tài sản hợp pháp của bà Đặng Thị K.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-TCKH ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ, xác định xe đạp có trị giá là 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh - đen - bạc, số khung 3918KY122351; số máy: JA39E0978809, biển số 62S1-227.72, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số: 016978 cấp ngày 18/4/2019, biển số xe 62S1-227.72 của ông Trần Văn T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-TCKH ngày 16/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ, xác định xe mô tô 62S1-227.72 có giá trị là 12.460.000 (mười hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, số khung RLCUG1010NY359572; số máy: G3D4E1130609, biển số 62S1-333.50. Qua điều tra xác định đây là tài sản của ông Nguyễn Minh K. Ngày 01/8/2022, K có giao cho Nguyễn Trọng N sử dụng để đi rước bạn thì xảy ra tai nạn, N có nhờ C chạy xe dùm thì bị chiếm đoạt, hiện không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-TCKH ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ xác định xe mô tô 62S1 - 333.50 có trị giá là 44.100.000 (bốn mươi bốn triệu một trăm nghìn) đồng.

+ 01 (một) xe mô tô Honda, số loại SH Mode, màu vàng - nâu, số máy: JF51E0217184, số khung: RLHJF512FY007131, biển kiểm soát: 62S1 - 104.64. Qua điều tra xác định xe mô tô nói trên thuộc sở hữu hợp pháp của bà Dương Thị Dợt, sinh năm 1962, ngụ tại ấp Chánh, xã Bình Hòa Bắc, huyện Đức Huệ, Long An. Ngày 18/9/2022, bà Dợt có giao xe cho con trai ruột là Võ Minh L sử dụng đi đến cửa hàng mai táng Tiến Đức - Út Đới thì bị mất trộm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-TCKH ngày 20/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ, xác định xe mô tô 62S1 - 104.64 có trị giá là 15.300.000 (mười lăm triệu ba trăm nghìn) đồng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh, biển số 59Y2-5868, số khung LC152FMH02022141, số máy YH1102021987 do C và B sử dụng để phạm tội. Cơ quan điều tra đã tra cứu thông tin về số khung, số máy và biển số trên dữ liệu quốc gia nhưng không tìm ra chủ sở hữu.

+ Một điếu vặn ốc lục giác bằng kim loại có quấn băng keo màu đen, dài 12cm, đường kính 01cm và một thanh kim loại hình trụ lục giác có một đầu dẹp nhọn dài 8cm, là công cụ C và B sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 (một) CCCD (phô tô) số 086095006121, mang tên Văn Minh Triều, sinh ngày: 11/11/1995, HKTT: ấp Bình Phú, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, do bị cáo H nhặt được sau đó dùng để làm hợp đồng cầm xe Honda SH Mode.

+ Một hợp đồng cầm đồ của cửa hàng dịch vụ cầm đồ Đức Tuấn số 1260, ghi tên Văn Minh Triều, có lăn tay của người cầm đồ (bị can H) vào ngày 18/9/2022.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA (đã qua sử dụng), gắn sim số 0933.752.107 thu giữ của bị cáo H.

+ 02 (hai) tấm hình thẻ kích thước 02 x 03 cm của bị cáo Nguyễn Trung H.

+ Tiền Việt Nam 2.900.000 đồng, gồm 200.000 đồng thu lợi từ tiền bán xe trộm được của C và B, 2.700.000 là số tiền thu lợi bất chính H tự nguyện giao nộp.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe đạp nhãn hiệu ASIAN, màu đỏ đen, dài 1,4m, cao 0,63m, đường kính hai bánh xe là 0,48 m. Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 24/QĐ-ĐTTH ngày 02/12/2022, trả lại tài sản cho chủ sở hữu bà K.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh - đen - bạc, biển số 62S1-227.72. Ông T đã chuộc lại được tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đề cặp.

- Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số: 016978 cấp ngày 18/4/2019, biển số xe 62S1-227.72, là Giấy đăng ký hợp pháp của ông Trần Văn T, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 20/QĐ-XLTSĐVTL ngày 16/8/2022 trả lại cho ôngT, nên không đề cặp.

- Đối với 01 (một) xe mô tô Honda, số loại SH Mode, màu vàng - nâu, số máy: JF51E0217184, số khung: RLHJF512FY007131, biển kiểm soát: 62S1 - 104.64. Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 30/QĐ-XLVC-HS ngày 17/10/2022, trả lại tài sản cho chủ sở hữu ông Lâm.

Cáo trạng số: 02/CT-VKS-ĐH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trung H về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự điểm đ khoản 2 điều 323 Bộ luật hình sự; Trần Minh C về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự; Trương Quốc B về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, sau khi phân tích tính chất của hành vi và hậu quả xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung H, Trần Minh C và Trương Quốc B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 32; Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ : khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Trương Quốc B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với 02 tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ: khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của tội "Trộm cắp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Phần Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

- Đối với tiền Việt Nam 2.900.000 đồng, gồm 200.000 đồng thu lợi từ tiền bán xe trộm được của C và B, 2.700.000 là số tiền thu lợi bất chính H tự nguyện giao nộp, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điếu vặn ốc lục giác bằng kim loại có quấn băng keo màu đen, dài 12 cm, đường kính 01 cm và một thanh kim loại hình trụ lục giác có một đầu dẹp nhọn dài 8cm; 01 CCCD phô tô số 086095006121, mang tên Văn Minh Triều; 01 hợp đồng cầm đồ của cửa hàng dịch vụ cầm đồ Đức Tuấn số 1260, ghi tên Văn Minh Triều; 02 tấm hình thẻ kích thước 02 x 03 cm của bị cáo Nguyễn Trung H là

tang vật, tài liệu mà các bị cáo sử dụng phạm tội không có giá trị sử dụng, do đó đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe gắn máy nhãn hiệu hon da, loại Wave, màu sơn xanh, biển số 59Y2-5868, số khung LC152FMH02022141, số máy YH1102021987 do C và B sử dụng để phạm tội. Cơ quan điều tra đã tra cứu thông tin về số khung, số mày và biển số trên dữ liệu quốc gia nhưng không tìm ra chủ sở hữu cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (đã qua sử dụng), gắn sim số: 0933.752.107 của bị cáo H. Xét thấy đây là các phương tiện được dùng để phạm tội do đó đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Trần Văn T đã chuộc lại được tài sản mất trộm là xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 62S1-227.72 với giá 6.000.000 đồng, không yêu cầu các bị cáo C, B, H bồi thường số tiền trên nên không đề cập đến.

Bị hại Nguyễn Thị K đã nhận lại tài sản, không cầu các bị cáo C và B bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đề cập đến.

Bị hại Võ Minh L đã nhận lại tài sản là xe mô tô Honda Sh Mode, biển số 62S1-104.64, không yêu cầu bị cáo H bồi thường về trách nhiệm dân sự nên cơ quan Điều tra không đề cập đến.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn L, không yêu cầu H trả lại số tiền cầm xe 8.000.000 đồng, nên không đề cập đến.

Ông Nguyễn Minh K yêu cầu bị cáo Trần Minh C có trách nhiệm bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông K. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo C có trách nhiệm bồi thường cho anh K số tiền 50.000.000 đồng.

Đối với các đối tượng gồm người "Ph" và bạn "Ph", người phụ nữ cầm xe cho H, người tên "Hoàng" giúp C bán xe Yamaha Exciter 150 và người thanh niên mua xe của C. Do chỉ căn cứ vào lời khai của các bị can, không thể xác định nhân thân lai lịch các đối tượng trên nên không triệu tập làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với số ma túy mà H khai nhận mua của người phụ nữ cầm xe cho H với số tiền 2.500.000 đồng. Cơ quan điều tra không thu giữ được. Không có căn cứ xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập đến.

Đối với Nguyễn Văn L, là người nhận cầm xe mô tô của bị cáo H. Xét thấy, L không biết xe mô tô mà H cầm cố là do người khác phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để xử lý, Cơ quan điều tra không đề cập đến.

Tại phiên tòa:

Người bị hại:

1. Bà Đặng Thị K vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày bà đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo.

2. Ông Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày ông đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo.

3. Ông Nguyễn Trọng N vắng mặt phiên tòa, trong lời khai trình bày: Ông yêu cầu bị cáo Trần Minh C có trách nhiệm bồi thường lại 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, số khung RLCUG1010NY359572; số máy: G3D4E1130609, biển số 62S1-333.50 bằng số tiền 50.000.000 đồng cho ông Nguyễn Minh K. Bị cáo Trần Minh C đồng ý bồi thường cho ông K.

4. Ông Võ Minh L vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Minh K tại phiên tòa yêu cầu bị cáo Trần Minh C phải bồi thường lại giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, số khung RLCUG1010NY359572; số máy: G3D4E1130609, biển số 62S1-333.50 là 50.000.000. Bị cáo Trần Minh C đồng ý theo yêu cầu của ông Nguyễn Minh K.

2. Ông Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày đã giao nộp lại tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp theo.

Bà Phạm Thị Mai Trang - Trợ giúp pháp lý trình bày bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung H: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H. Bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn (gia đình hộ cận nghèo), mẹ bị cáo đã lớn tuổi, cha bị cáo là người có công với cách mạng, thật thà khai báo, đã khắc phục hậu quả nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Các bị cáo biết việc làm sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của cơ quan cảnh sát điều tra, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý đều thực hiện đúng và hợp pháp. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thu thập là hợp pháp.

[2] Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân cho nên ngày 31/7/2022 (khoảng 23 giờ), Trần Minh C cùng với Trương Quốc B, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản đã có hành vi lén lút lấy trộm một chiếc xe đạp (qua định giá có trị giá 700.000 đồng) của bà Đặng Thị K (tại ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Thạnh Tây, huyện Đức Huệ) và một xe mô tô Honda Wave biển số 62S1-227.72 (qua định giá có trị giá 12.460.000 đồng) của ông Trần Văn T (ấp 3, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ). Sau đó, B nhờ Nguyễn Trung H mang xe 62S1-227.72 đi tiêu thụ, H biết đây là tài sản trộm cắp mà có nhưng H đã cầm cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để lấy 5.000.000 đồng. Đến ngày 01/8/2022, bị cáo C tiếp tục lợi dụng việc ông Nguyễn Văn N gặp tai nạn giao thông tại ấp 4, xã Mỹ Thạnh Bắc, huyện Đức Huệ mà tin tưởng giao cho C một xe mô tô Yamaha Exciter 150, biển số 62S1-333.50 (qua định giá có trị giá 44.100.000 đồng) để nhờ chạy về nhưng C đã mang xe đi bán cho một người thanh niên tại khu vực thị trấn Hậu Nghĩa lấy 9.100.000 đồng. Ngoài ra, vào ngày 18/9/2022, bị cáo H đã có hành vi lén lút lấy trộm một xe mô tô Honda Sh Mode biển số 62S1-104.64 (qua định giá có trị giá 15.300.000 đồng) của ông Võ Minh L quản lý tại khu phố 2, thị trấn Đông Thành, huyện Đức Huệ, đem đi cầm lấy 8.000.000 đồng. Tất cả số tiền có được các bị cáo đều sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Các bị hại trình báo cho chính quyền địa phương để xử lý các bị cáo.

[3] Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Trung H, Trần Minh C và Trương Quốc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản vụ việc lúc 09 giờ 00 phút, ngày 08/8/2022 do Công an xã Mỹ Thạnh Bắc lập (vụ Trần Văn T mất xe Honda), biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường lúc 09 giờ 00 phút, ngày 25/8/2022 do Công an huyện Đức Huệ; biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường lúc 09 giờ phút, ngày 14/9/2022 do Công an huyện Đức Huệ lập và biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm lúc 14 giờ 30 phút, ngày 19/9/2022 do Công an thị trấn Đông Thành lập (vụ Võ Minh L mất xe), biên bản xác định vật chứng lúc 10 giờ 00 phút, ngày 01/12/2022 do Công an huyện Đức Huệ lập (vụ Đặng Thị K mất xe đạp); biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường lúc 08 giờ phút, ngày 16/10/2022 do Công an huyện Đức Huệ lập (vụ Võ Minh L); Các kết luật định giá tài sản: Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-TCKH ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ, xác định xe đạp có trị giá là 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng; Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-TCKH ngày 16/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ, xác định xe mô tô 62S1-227.72 có giá trị là 12.460.000 đồng; Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-TCKH ngày 06/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Huệ xác định xe mô tô 62S1 - 333.50 có trị giá là 44.100.000 đồng; Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-TCKH ngày 20/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố

tụng hình sự huyện Đức Huệ, xác định xe mô tô 62S1 - 104.64 có trị giá là 15.300.000 đồng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó, đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng các bị cáo Nguyễn Trung H phạm vào các tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm đ khoản 2 điều 323 Bộ luật Hình sự; Trần Minh C phạm vào các về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự; Trương Quốc B phạm vào tội tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng 02/CT-VKS-ĐH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trung H, Trần Minh C và Trương Quốc B với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trung H, Trần Minh C và Trương Quốc B là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là một công dân có đầy đủ lý trí để nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của mọi tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ nếu người nào cố tình chiếm đoạt sẽ bị pháp luật xử lý nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, mục đích của các bị cáo là chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán tiêu xài cho cá nhân. Hành vi này các của bị cáo phải được xử lý nghiêm. Khi thực hiện các bị cáo chỉ trao đổi rồi thực hiện không có sự phân tổ chức chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn và phải chịu trách nhiệm theo Điều 17 Bộ luật Hình sự. Do có nhiều bị cáo thực hiện hành vi nên cần phân tích hành vi phạm tội của từng bị cáo để có mức lượng hình cho phù hợp.

[4.1] Đối với bị cáo Trần Minh C là người rủ rê cho bị cáo đồng phạm với Trương Quốc B thực hiện việc trộm xe đạp điện của bà Đặng Thị K, trực tiếp lấy trộm xe máy của ông Trần Văn T (xe biển số 62S1-227.72) và chiếm đoạt xe máy biển số 62S1- 333.50 đem bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân. Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích (Bản án số 02/2019 xử phạt 02 năm tù ra trại ngày 29/8/2020) nay phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, do bị cáo phạm hai tội nên khi xét xử cần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo và phải có mức hình phạt tương xứng.

[4.2] Đối với bị cáo Trương Quốc B là đồng phạm với bị cáo C cũng là người rủ rê cảnh giới cho bị cáo C lấy trộm xe đạp và đưa dụng cụ cho bị cáo C để lấy trộm xe máy của ông T, bị cáo là người trực tiếp mang tài sản trộm nhờ bị cáo Nguyễn Trung H mang đi bán hoặc cầm cố lấy tiền tiêu xài, cầm xe mua ma túy sử dụng và nhận lấy 1.500.000 đồng từ bị cáo H. Bản thân bị cáo có một tiền sự mới chấp hành xong ngày 27/10/2021 chưa được xóa, đối với tội "Trộm cắp tài sản" bị cáo phải có hình phạt cao hơn so với bị cáo C.

[4.3] Đối với bị cáo Nguyễn Trung H nhận lời tiêu thụ tài sản từ bị cáo B là xe biển số 62S1-227.72, bị cáo mang đi cầm được 5.000.000 đồng và trực tiếp lấy trộm xe máy biển số 62S1-104.64 đem đi cầm lấy 8.000.000 đồng. Tại Bản án số 65/2020/HS-ST ngày 26/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An đã xử phạt Nguyễn Trung H 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", bản án xác định Nguyễn Trung H tái phạm, bị cáo chấp hành xong ngày 17/4/2022, chưa xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới là tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và điểm đ khoản 2 điều 323 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị xử phạt về hành vi chiếm đoạt nhưng vẫn tiếp tục phạm tội mới, do bị cáo phạm hai tội nên khi xét xử cần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo và phải có mức hình phạt tương xứng

Đối với bị cáo bị cáo Nguyễn Trung H, Trần Minh C và Trương Quốc B cần phải cách ly ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[5] Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Trung H, Trần Minh C và Trương Quốc B khi xét xử thật thà khai báo, bị cáo B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo H thuộc hộ cận nghèo, bản thân không có việc làm, bị cáo H nộp lại số tiền thu lợi chính, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo bị cáo Nguyễn Trung H, Trần Minh C và Trương Quốc B là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[7] Xét bài bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Nguyễn Trung H về các tình tiết giảm nhẹ là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự.

1. Người bị hại: Bà Đặng Thị K và ông Trần Văn T, ông Võ Minh L - tại phiên tòa trong lời khai trình bày đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường tiếp theo nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh yêu cầu bồi thường sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

2. Ông Nguyễn Trọng N yêu cầu bị cáo Trần Minh C có trách nhiệm bồi thường lại 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, số khung RLCUG1010NY359572; số máy: G3D4E1130609, biển số 62S1-333.50 bằng số tiền 50.000.000 đồng cho ông Nguyễn Minh K. Bị cáo Trần Minh C đồng ý theo yêu cầu bồi thường cho ông K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Minh K yêu cầu bị cáo Trần Minh C phải bồi thường lại giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu đen, số khung RLCUG1010NY359572; số máy: G3D4E1130609, biển số 62S1-333.50 là

50.000.000 đồng. Bị cáo Trần Minh C đồng ý theo yêu cầu của ông Nguyễn Minh K, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và ông Nguyễn Minh K phù hợp pháp luật nên ghi nhận để buộc bị cáo C bồi thường.

2. Ông Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa, trong lời khai trình bày đã giao nộp lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp theo nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này phát sinh yêu cầu bồi thường tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Phần Cơ quan điều tra đã xử lý xong không có yêu cầu xem xét lại nên đề cập xem xét.

- Đối với 2.900.000 đồng mà bị cáo H nộp lại, đây là số tiền bị cáo H thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh, biển số 59Y2-5868, số khung LC152FMH02022141, số máy YH1102021987; bị cáo B sử dụng làm phương tiện phạm tội, đã tra cứu thông tin nhưng không tìm thấy chủ sở hữu nên tịch sung vào ngân sách.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (đã qua sử dụng), gắn sim số: 0933.752.107 bị cáo H sử dụng liên lạc thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách.

- 01 (một) điếu vặn ốc lục giác bằng kim loại có quấn băng keo màu đen, dài 12 cm, đường kính 01 cm và một thanh kim loại hình trụ lục giác có một đầu dẹp nhọn dài 8cm; công cụ của bị cáo C và B sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) CCCD (phô tô) số 086095006121, mang tên Văn Minh Triều; bị cáo H sử dụng giả mạo để thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) hợp đồng cầm đồ của cửa hàng dịch vụ cầm đồ Đức Tuấn số 1260, ghi tên Văn Minh Triều; bị cáo H sử dụng giả mạo để thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) tấm hình thẻ kích thước 02 x 03 cm của bị cáo Nguyễn Trung H. Bị cáo H sử dụng giả mạo để thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

Tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện đức Huệ đang quản lý

[10] Các bị cáo Nguyễn Trung H, Trần Minh C và Trương Quốc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Minh C phải án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung H, Trần Minh C và Trương Quốc B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật hình sự; các Điều 299, 326 và 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 32; Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự; các Điều 299, 326 và 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh C 02 (hai) năm tù.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự; các Điều 299, 326 và 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trương Quốc B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/10/2022). Tiếp tục ra quyết định tạm giam bị cáo Trương Quốc B 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật hình sự; các Điều 299, 326 và 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 03 (ba) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải chấp hành 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20/9/2022). Tiếp tục ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Trung H 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ: khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 32; Điều 38 Bộ luật hình sự; Các Điều 299; 326 và 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của tội "Trộm cắp tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Buộc bị cáo Trần Minh C phải

chấp hành 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/10/2022). Tiếp tục ra quyết định tạm giam bị cáo Trần Minh C 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Minh C bồi thường cho Nguyễn Minh K 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) giá trị xe.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông K cho đến khi thi hành xong số tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo C còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành theo Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách:

+ Tiền Việt Nam 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001391 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ.

+ 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh, biển số 59Y2-5868, số khung LC152FMH02022141, số máy YH1102021987.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (đã qua sử dụng), gắn sim số: 0933.752.107.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) điếu vặn ốc lục giác bằng kim loại có quấn băng keo màu đen, dài 12 cm, đường kính 01 cm.

+ 01 (một) thanh kim loại hình trụ lục giác có một đầu dẹp nhọn dài 8cm.

+ 01 (một) CCCD (phô tô) số 086095006121, mang tên Văn Minh Triều.

+ 01 (một) hợp đồng cầm đồ của cửa hàng dịch vụ cầm đồ Đức Tuấn số 1260, ghi tên Văn Minh Triều.

+ 02 (hai) tấm hình thẻ kích thước 02 x 03 cm của bị cáo Nguyễn Trung H.

Tiền và tang vật hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Huệ đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Trung H, Trần Minh C và Trương Quốc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Minh C phải chịu 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), án phí dân sự sơ thẩm. Tất cả án phí sung vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Trợ giúp viên pháp lý có mặt quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 28/3/2023). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Công an huyện Đức Huệ;
- CC.THADS huyện Đức Huệ;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Triến